TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST- DS	*Bù Đăng, ngày 04 tháng 12 năm* 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: bà Phún Cám M, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cháu A T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-*Bị đơn:* bà Nguyễn Thị C; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Cháu A T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Phún Cám M và ông Cháu A T tổng số tiền 15.000.000đ (mười triệu đông), thời hạn trả tiền như sau:

+Ngày 25/12/2023 trả 5.000.000đ;

+Ngày 25/01/2024 trả 5.000.000đ

+Ngày 25/02/2024 trả 5.000.000đ.

Đến hạn trả tiền nếu bà Côi vi phạm thời hạn trả tiền và trả tiền không đầy đủ ở bất cứ thời hạn trả tiền nào thì ông Thủ bà Mùi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền bà Côi còn nợ ông Thủ bà Mùi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

-Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 375.000đ, bị đơn bà C nhận nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho bà Phún Cám M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 720.000đ theo Biên lai thu tiền số 0001306, ngày 30/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà